

Minitest 24/11

Dịch sang tiếng ANH

Đóng góp (v)	
Gây quỹ (v)	
Sự đóng góp (n)	
Chỗ tạm trú (n)	
Bị khuyết tật (a)	
Đồ thiết yếu (n)	
Tình nguyện viên (n)	
Có tính tình nguyện (a)	
Vô gia cư (a)	
Sự nghèo đói (n)	

Điền giới từ

1. He has donated thousands of pounds _____ charity.
2. Many poor people are relying _____ governmental support to overcome hardship.
3. Recycling can make a great difference _____ the environmental issue in this city.
4. The organization provides food and shelter _____ refugees.
5. They were seeking an ultimate solution _____ the city's traffic problem.
6. We want to encourage students to participate _____ the charitable service.